TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **317**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 05 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 495/2024/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L1**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 1x, khóm y, phường z, thành phố B1, tỉnh B1.

* Bị đơn: Anh **La Sơn L1**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 1x, khóm y, phường z, thành phố B1, tỉnh B1.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L1 và anh La Sơn L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Trần Thị L1 và anh La Sơn L1 thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Có 02 con chung tên La Tuấn A1, sinh ngày 11/7/2014 và La Gia B1, sinh ngày 07/01/2018. Hiện nay các con chung đang sống với anh La Sơn L1. Giao cháu La Tuấn A1 và cháu La Gia B1 cho anh La Sơn L1 được tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Trần Thị L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Trần Thị L1 không phải cấp dưỡng cho cháu La Tuấn A1 và cháu La Gia B1 do anh La Sơn L1 không yêu cầu.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí: Do các đương sự thuận tình ly hôn nên chỉ phải chịu 50% án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định là 150.000 đồng (chị L1 phải chịu 75.000 đồng, anh L1 phải chịu 75.000 đồng). Tuy nhiên, chị L1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng. Chị L1 đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003343 ngày 11 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Chị L1 được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc